

Bản án số: 43/2026/HS-ST
Ngày 15-9-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Tú và ông Nguyễn Hồng Diện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chúng Minh Duẩn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Quan Thị Tuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Tuyên Quang xét xử công khai theo hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: Điểm cầu Trung tâm Phòng xét xử Tòa án nhân dân khu vực 5 – Tuyên Quang và điểm cầu thành phần Phân trại tạm giam Bắc Quang, trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 32/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2026/HSST-QĐ ngày 03 tháng 9 năm 2026 của Toà án nhân dân khu vực 5 – Tuyên Quang đối với bị cáo:

Bàn Văn L, sinh ngày 18 tháng 5 năm 1983 tại xã T, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; Căn cước công dân số 002083005090 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 01/6/2023; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn N (đã chết) và bà Bàn Thị L1 (đã chết); có bố nuôi là Bàn Kim V và mẹ nuôi là Đặng Thị T; có vợ là Đặng Thị P, sinh năm 1984, có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt, bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Anh Lý Văn T1, sinh năm 1989; nơi thường trú: Thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Bàn Kim V, sinh năm 1966; vắng mặt.

+ Anh Đặng Văn T2, sinh năm 1985; vắng mặt.

- + Chị Phàn Thị B, sinh năm 1974; vắng mặt.
- + Chị Đặng Thị P, sinh năm 1984; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 05/2025, Bàn Văn L sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã T, tỉnh Tuyên Quang nghi ngờ chị Đặng Thị P, sinh năm 1984 (vợ của L) có quan hệ bất chính với người đàn ông khác nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Khoảng 21 giờ ngày 27/8/2025, L đi làm thuê tại xã T, tỉnh Tuyên Quang về đến nhà, không thấy chị P ở nhà nên L ra khu vực lán rơm gần chuồng lợn để theo dõi chị P. Đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, chị P đi chơi về sau đó đi lên trên nhà sàn. Đến khoảng hơn 00 giờ ngày 28/8/2025, anh Lý Văn T1, sinh năm 1989, trú tại thôn T, xã H, tỉnh Tuyên Quang đến và đi lên nhà vợ chồng L, thấy vậy chị P rút nguồn điện camera của gia đình ra, anh T1 có ý định muốn quan hệ tình dục với chị P, nhưng chị P không đồng ý, sau đó chị P khóa cửa nhà đi vào buồng ngủ, còn anh T1 ngồi ở bàn uống nước.

Khi phát hiện anh T1 lên nhà, L gọi điện thoại cho ông Bàn Kim V, sinh năm 1966, trú cùng thôn (là bố nuôi của L) và anh Đặng Văn T2, sinh năm 1985, là hàng xóm đến giúp bắt quả tang chị P và T1 đang có quan hệ tình cảm tại nhà L. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 28/8/2025, ông V đến, L nhờ ông V lên nhà gõ cửa, còn L ở dưới và đến khu vực chuồng lợn cầm 01 con dao loại dao mũi bằng, chiều dài cả chuôi là 54 cm, chuôi bằng gỗ dài 14 cm và đến khu vực gầm sàn nhà dơi, khoảng 03 phút chị P ra mở cửa, anh T1 chạy vào buồng ngủ trốn, ông V bật điện nhà, soi đèn pin phát hiện thấy anh T1 nên anh T1 bỏ chạy, chị P cũng bỏ chạy đi lên đồi phía sau nhà trốn, anh T1 chạy xuống bếp trèo qua lan can, nhảy xuống bể cá, L chạy vào trong bể cá cách vị trí anh T1 đứng khoảng 01 mét, tay phải đang cầm dao giơ dao lên và sử dụng bản dao đánh một phát vào lưng anh T1, lúc này anh T1 quay người lại đứng đối diện với L, L sử dụng hai tay (tay phải vẫn cầm dao) túm vào hông anh T1 để giữ lại, anh Tân gạt hai tay L ra, tay phải L cầm dao giơ lên, quay lưỡi dao và chém một nhát về phía anh T1, anh T1 giơ tay trái lên đỡ thì bị dao chém trúng vào 1/3 dưới mắt trước trong cẳng tay trái, con dao tuột khỏi tay L rơi xuống bể cá. L dùng hai tay để giữ anh T1 nhưng do anh T1 không mặc áo nên bỏ chạy được, L đuổi theo khoảng 200 mét anh T1 bị ngã xuống bụi cỏ bên đường, L đuổi kịp và túm lấy quần anh T1, dùng chân, tay đánh vào người T1 và đưa anh T1 về nhà L để giải quyết việc T1 có quan hệ tình cảm với chị P. Trên đường về L nhờ ông V gọi điện thoại báo cho chính quyền địa phương và Công an xã T đến nhà L để giải quyết sự việc. Khi về đến nhà L, T1 nói “*em sai rồi, anh bỏ qua cho em*”, lúc này anh T2 đến thấy tay T1 chảy máu nên mọi người đi lấy nước và khăn để rửa, băng bó vết thương cho anh T1, ông V gọi điện thoại trình báo sự việc với Tổ trưởng tổ An ninh trật tự thôn và Trưởng thôn Nghè đến giải quyết sự việc. Lợi dụng khi không có ai, anh T1 bỏ chạy, L, ông V, anh T2 chạy đuổi theo đến hiên nhà bếp của bà Phàn Thị B, sinh năm 1974, trú cùng thôn thì anh T1 gọi “*anh V1 ơi cứu em*”, Tân ôm vào cây cột

bằng sắt thì L chạy đến giữ được T1 và dùng tay, chân đánh vào người anh T1. L đưa T1 về nhà, để Tân ngồi ở gần cửa ra vào, cách cửa khoảng 02 mét, sợ T1 bỏ trốn nên L xuống gầm sàn nhà, lấy một đoạn dây thừng dài 4,6 mét một đầu buộc vào bụng T1, buộc đầu dây còn lại vào cột nhà. Mọi người lấy nước và khăn băng vết thương cho T1. Lúc này anh Hoàng Văn K là tổ viên Tổ An ninh trật tự thôn Nghè đến, do L vẫn bức tức nên đã xuống bếp bẻ một đoạn gỗ bằng cây keo có chiều dài là 82 cm, đường kính 13 cm, tay phải cầm đến đánh một phát vào vùng đầu anh T1, anh K can ngăn và gọi điện trình báo Công an xã T, khoảng 10 phút sau Công an xã T đến, anh T1 tự cởi dây buộc ở bụng ra. Công an xã tiến hành lập biên bản đưa L về trụ sở làm việc, còn anh T1 được đưa đến Trạm Y tế H để sơ cứu.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 45A/KLTTCT-TTGDYK&PY, ngày 16/9/2025 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh T, kết luận thương tích của Lý Văn T1: (1) Các kết quả chính (kết quả khám giám định): Sẹo 1/3 dưới mặt trước trong cẳng tay trái: 02%. Kết quả khám chuyên khoa: Không. Kết quả khác: Không. (2) Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lý Văn T1 tại thời điểm giám định là: 02% (Hai phần trăm); Cơ chế, vật gây thương tích: Thương tích để lại sẹo 1/3 dưới mặt trước trong cẳng tay trái là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

- Tại Bản kết luận giám định vật gây thương tích số 46A/KLVGTT-TTGDYK&PY, ngày 16/9/2025 của Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh T, kết luận: Căn cứ vào kết quả khám giám định Vật gây thương tích, 01 con dao (loại dao bằng) cán dao bằng gỗ tổng chiều dài 54cm, trọng lượng 0,4kg có thể phù hợp gây ra thương tích tại 1/3 dưới mặt trong cẳng tay trái của Lý Văn T1 và 01 đoạn thân cây keo (dạng cây củi) tổng chiều dài 82 cm, trọng lượng 580 gram không phù hợp để gây ra thương tích tại 1/3 dưới mặt trong cẳng tay trái của Lý Văn T1.

- Tại bản Kết luận giám định số 1280/KL-KTHS, ngày 01/10/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu cần giám định ký hiệu A (01 con dao chiều dài cả chuôi là 54cm, nặng 0,4kg, phần chuôi được làm bằng gỗ có chiều dài 14cm, phần lưỡi dao bằng kim loại đã bị han rỉ có chiều dài 40cm, bản dao rộng nhất là 7,3cm, phần lưỡi dao bị sứt mẻ) là dao sắc được quy định tại Phụ lục 5 Danh mục Dao có tính sát thương cao, ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C.

- Tại Bản kết luận giám định số 7881/KL-KTHS, ngày 31/10/2025 của V2 Bộ C kết luận: Trên con dao gửi giám định không phát hiện thấy máu người; Dấu vết ký hiệu A1 là máu người và là máu của Lý Văn T1.

- Ngày 24/02/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T có công văn số 597/CQCSĐT gửi Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh T yêu cầu xác định con dao gây thương tích cho Lý Văn T1 là do lưỡi dao, sống dao hay góc vuông của sống dao gây nên. Ngày 26/02/2026, Trung tâm giám định Y khoa và Pháp y tỉnh T có văn bản phúc đáp số: 01/KLTTCT-TTGDYK&PY, trả lời: Lưỡi dao là

vật sắc phù hợp với cơ chế gây ra thương tích sọ 1/3 dưới mặt trong cẳng tay trái của Lý Văn T1.

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 80/CT-VKSTQ-P2 ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố Bàn Văn L về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng", quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Bàn Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Tuyên Quang vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Bàn Văn L về tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Về điều luật và hình phạt: Đề nghị áp khoản 1 Điều 304, Điều 50, Điều 65, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Bàn Văn L từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo là lao động tự do nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Bàn Văn L đã bồi thường cho anh Lý Văn T1 số tiền 3.000.000 đồng, anh T1 không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm. Do vậy không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 con dao mũi bằng, chiều dài cả chuôi là 54cm, nặng 0,4kg, chuôi bằng gỗ dài 14cm, phần dao bằng kim loại đã bị han rỉ có chiều dài là 40 cm, bản dao rộng nhất là 7,3cm, phần lưỡi dao bị sứt mẻ, vết sứt mẻ thứ nhất cách mũi dao 10 cm, vết sứt mẻ thứ hai cách mũi dao 24,5cm, dao đã qua sử dụng; 01 đoạn gỗ bằng cây keo có chiều dài là 82cm, đường kính 13cm, một đầu bị gãy toác nham nhỡ (chưa gãy tách rời), một đầu hơi vát; 01 đoạn dây thừng có chiều dài 4,6m, dây thừng đã qua sử dụng; 01 phong bì bên ngoài ghi "mẫu máu thu của Lý Văn T1" (được niêm phong theo quy định). Đây là công cụ phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu để tiêu hủy. Các vật chứng trên hiện đang quản lý tại kho vật chứng của Công an tỉnh T.

Bị cáo nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và trong lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; tại phiên tòa Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt nguyên đơn dân sự (có đơn xin xét xử vắng mặt) và vắng mặt người làm chứng. Xét thấy, người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở ý kiến của Kiểm sát viên và xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, thực nghiệm điều tra, lời khai của nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 28/8/2025, tại nhà bị cáo Bàn Văn L, do vợ của bị cáo là chị Đặng Thị P có quan hệ bất chính với anh Lý Văn T1 nên L đã dùng tay phải cầm 01 con dao loại dao mũi bằng, chiều dài cả chuôi là 54 cm, chuôi bằng gỗ dài 14 cm, gờ dao lên và sử dụng bản dao đánh một phát vào lưng anh T1; khi anh T1 quay người lại đứng đối diện với L, L tiếp tục cầm dao gờ lên, quay lưỡi dao và chém một nhát về phía anh T1, anh T1 gờ tay trái lên đỡ thì bị dao chém trúng vào 1/3 dưới mặt trước trong cẳng tay trái, gây thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Con dao L sử dụng là dao sắc được quy định tại Phụ lục 5 Danh mục Dao có tính sát thương cao, ban hành kèm theo Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C. Hành vi của bị cáo Bàn Văn L đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”, theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

[4] Điều 304 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

2....

[5] Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Bàn Văn L theo bản Cáo trạng số 80/CT-VKSTQ-P2 ngày 17 tháng 7 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

Bị cáo L sử dụng con dao mũi bằng, chiều dài cả chuôi là 54cm, chuôi bằng gỗ dài 14cm, là vũ khí quân dụng trái phép, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng, đe dọa đến an toàn công cộng, trật tự xã hội cũng như tính mạng, sức khỏe của người khác. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trước khi mở phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho nguyên đơn dân sự số tiền 3.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Về hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, xuất phát từ việc bị cáo nghi ngờ anh Lý Văn T1 có quan hệ bất chính với vợ của bị cáo nên bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho anh T1. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo chấp hành các yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng, không bỏ trốn, không có hành vi cản trở hoạt động tố tụng và trong thời gian được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành các nghĩa vụ theo quy định. Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo và không cần thiết phải cách ly khỏi đời sống xã hội. Việc cho bị cáo được hưởng án treo vẫn bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời đáp ứng yêu cầu giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Do đó, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và các quy định của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về án treo, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, bị cáo là lao động tự do nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 304 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Bàn Văn L đã tự nguyện bồi thường cho anh Lý Văn T1 số tiền 3.000.000 đồng, anh T1 không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các bên không còn yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng: Trên cơ sở số vật chứng đã thu giữ trong vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử lý như sau:

[12] Tịch thu để tiêu hủy những vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng gồm: 01 con dao bằng, chiều dài cả chuôi là 54cm, nặng 0,4kg, chuôi bằng gỗ dài 14cm, phần dao bằng kim loại đã bị han rỉ có chiều dài là 40cm, bản dao rộng nhất là 7,3cm, phần lưỡi dao bị sứt mẻ, vết sứt mẻ thứ nhất cách mũi dao 10 cm, vết sứt mẻ thứ hai cách mũi dao 24,5cm, dao đã qua sử dụng; 01 đoạn gỗ bằng cây keo có chiều dài là 82cm, đường kính 13cm, một đầu bị gãy toác nham nhở (chưa gãy tách rời), một đầu hơi vát; 01 đoạn dây thừng có chiều dài 4,6m, dây thừng đã qua sử dụng; 01 phong bì bên ngoài ghi "mẫu máu thu của Lý Văn T1" (được niêm phong theo quy định).

[13] Đối với hành vi của Bàn Văn L gây thương tích cho anh Lý Văn T1 là 02%, quá trình điều tra anh T1 rút yêu cầu khởi tố đối với L, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã ra Quyết định đình chỉ điều tra vụ án, Quyết định đình chỉ điều tra bị can và chuyển hành vi vi phạm hành chính của L đến cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định. Ngày 06/5/2026, Công an xã T, tỉnh Tuyên Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 5.000.000 đồng tại Quyết định số 10/QĐ-XPHC là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về hành vi gây thương tích nêu trên.

[14] Đối với việc bị cáo nghi ngờ anh T1 có quan hệ bất chính với vợ bị cáo là chị P, tuy nhiên quá trình điều tra chưa có đủ căn cứ nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[15] Đối với những người được Bàn Văn L gọi đến giúp bắt quả tang chị P và T1 đang có quan hệ tình cảm tại nhà L. Xét thấy, mục đích L gọi những người này đến nhà L để chứng kiến việc T1 đến nhà L để quan hệ tình cảm với chị P là vợ L, không nhằm mục đích nào khác. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[16] Đối với hành vi giữ anh Lý Văn T1 của Bàn Văn L, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T đã xác định hành vi của L không cấu thành tội bắt, giữ người trái pháp luật, nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là phù hợp. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[17] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 304, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bàn Văn L phạm tội "Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Bàn Văn L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/9/2026);

Giao bị cáo Bàn Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự;

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu để tiêu hủy: 01 con dao bằng, chiều dài cả chuôi là 54cm, nặng 0,4kg, chuôi bằng gỗ dài 14cm, phần dao bằng kim loại đã bị han rỉ có chiều dài là 40cm, bản dao rộng nhất là 7,3cm, phần lưỡi dao bị sứt mẻ, vết sứt mẻ thứ nhất cách mũi dao 10 cm, vết sứt mẻ thứ hai cách mũi dao 24,5cm, dao đã qua sử dụng; 01 đoạn gỗ bằng cây keo có chiều dài là 82cm, đường kính 13cm, một đầu bị gãy toác nham nhở (chưa gãy tách rời), một đầu hơi vát; 01 đoạn dây thừng có chiều dài 4,6m, dây thừng đã qua sử dụng; 01 phong bì bên ngoài ghi "mẫu máu thu của Lý Văn T1" (được niêm phong theo quy định).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng của Kho vật chứng Công an tỉnh T ngày 22/5/2026).

4. Về án phí: Bị cáo Bàn Văn L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và Điều 36 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND khu vực 5-Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng PV06 Công an tỉnh TQ;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Công an xã Tiên Yên;
- UBND xã Tiên Yên;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Hà Tuấn Vĩnh